

hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Chuyển Cục Định canh định cư từ Ủy ban Dân tộc và Miền núi sang Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thành lập Cục Định canh định cư và vùng kinh tế mới trên cơ sở hợp nhất Cục Di dân và phát triển vùng kinh tế mới và Cục Định canh định cư.

Điều 2.- Ủy ban Dân tộc và Miền núi có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Cục Định canh định cư sang Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 833-TTg ngày 19-12-1995 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Bộ Luật Dân sự.

Ngày 28 tháng 10 năm 1995 Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Bộ Luật Dân sự và Nghị quyết về việc triển khai thi hành Bộ Luật Dân sự. Đây là một Bộ Luật quan trọng, liên quan đến mọi mặt đời sống của người dân, liên quan đến hoạt động của nhiều ngành, nhiều cấp. Việc tổ chức và hướng dẫn thi hành tốt Bộ Luật Dân sự sẽ góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, bảo vệ có hiệu quả lợi ích

của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Để chuẩn bị thi hành tốt Bộ Luật Dân sự từ ngày 1 tháng 7 năm 1996, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Về việc rà soát các quy định của pháp luật dân sự hiện hành để hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với Bộ Luật Dân sự:

- Bộ Tư pháp thành lập Tổ công tác chuyên trách gồm các chuyên gia pháp lý của Bộ Tư pháp, của các Bộ, ngành có liên quan do Bộ Tư pháp làm Thường trực để rà soát các văn bản Luật, Pháp lệnh, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Chính phủ xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền và công bố danh mục văn bản pháp luật dân sự có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 1996, giúp cho việc thi hành Bộ Luật Dân sự được thuận lợi.

- Các Bộ, ngành tổ chức việc rà soát các văn bản có liên quan do cơ quan mình đã ban hành và phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ xử lý kết quả rà soát đó.

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát các quy định liên quan đến pháp luật dân sự do Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp thuộc địa phương mình ban hành và gửi báo cáo kết quả xử lý về Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Việc rà soát các quy định pháp luật dân sự hiện hành ở Trung ương và ở địa phương phải được hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 1996.

2. Về việc xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Bộ Luật Dân sự:

Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Tư pháp chuẩn bị kế hoạch cụ thể và đôn đốc thực hiện việc xây dựng các văn bản của Chính phủ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để cụ thể hóa Bộ Luật Dân sự, trong đó ưu tiên xây dựng các văn bản về các vấn đề cấp bách để thi hành Bộ Luật Dân sự kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1996.

3. Về việc tuyên truyền, phổ biến Bộ Luật Dân sự:

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, tổ chức hữu quan, Ủy ban Nhân dân các cấp chỉ đạo, tổ chức đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Bộ Luật Dân sự trong

cán bộ và nhân dân bằng các hình thức thiết thực, có hiệu quả.

- Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức biên soạn các tài liệu, tổ chức tập huấn về Bộ Luật Dân sự cho đội ngũ cán bộ có liên quan đến việc thực hiện Bộ Luật Dân sự.

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường triển khai nghiên cứu một số đề tài khoa học cần thiết để làm rõ căn cứ khoa học, thực tiễn trong việc tổ chức thi hành Bộ Luật Dân sự.

Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị này và hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 835-TTg ngày 20-12-1995 về việc thành lập Tổng công ty Hóa chất Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Thực hiện Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Tổng công ty Hóa chất Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Phân bón và Hóa chất cơ bản và Tổng công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.

Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước hoạt động kinh doanh, có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý; có con dấu, có tài sản và các quỹ tập trung, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước

và tại Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Tổng công ty.

Tổng công ty Hóa chất Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM NATIONAL CHEMICAL CORPORATION viết tắt là VINACHEM. Tổng công ty có trụ sở chính tại 1A Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2.- Tổng công ty có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo định hướng, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành Hóa chất của Nhà nước, bao gồm: khai thác, sản xuất, kinh doanh (kể cả xuất khẩu và nhập khẩu) các loại nguyên liệu và sản phẩm hóa chất; khảo sát, thiết kế và xây lắp các công trình phục vụ ngành Công nghiệp hóa chất, chuyển giao công nghệ; liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, tiến hành các hoạt động sản xuất thương mại và dịch vụ khác theo pháp luật và theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để phục vụ sự phát triển ngành Hóa chất.

2. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, nhận và sử dụng tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và những nhiệm vụ khác được giao.

3. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân trong Tổng công ty.

Điều 3.-

1. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty gồm có:

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc.
- Các đơn vị thành viên Tổng công ty.

2. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ Tổng công ty do Chính phủ phê chuẩn.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng Quản trị trình trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.